

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế cuộc đấu giá tài sản là Quyền sử dụng đất một số thửa đất tại Dự án Khu dân cư Tổ dân phố Nhị Hoà, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên) –
Giai đoạn 02 (đợt 01)

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 15/2026/HĐDVĐG ngày 07/4/2026 và các phụ lục liên quan ký giữa Ban Quản lý dự án phường Linh Sơn và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế cuộc đấu giá tài sản là Quyền sử dụng đất một số thửa đất tại Dự án Khu dân cư Tổ dân phố Nhị Hoà, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên) - Giai đoạn 02 (đợt 01).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Đấu giá viên, chuyên viên và người tham gia đấu giá chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban QLDA phường Linh Sơn;
- UBND phường Linh Sơn;
- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu: HS, VT

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Trà

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Quyết định số: 36/QĐ-ĐGTS ngày 08/5/2026)

I. Người có tài sản: Ban Quản lý dự án phường Linh Sơn.

Địa chỉ: Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

II. Tài sản đấu giá:

1. Tên tài sản: Quyền sử dụng đất một số thửa đất tại Dự án Khu dân cư Tổ dân phố Nhị Hoà, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên (nay là phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên) – Giai đoạn 02 (đợt 01), cụ thể:

- Loại đất đấu giá: Đất ở tại đô thị (ODT).
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

2. Giá khởi điểm; bước giá; tiền đặt trước; tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Giá khởi điểm: Từ 3.600.000 đồng/m² đến 3.960.000 đồng/m².
- Bước giá: 300.000 đồng/m².
- Tiền đặt trước: 50% giá khởi điểm thửa đất/01 hồ sơ.
- Tiền hồ sơ: Từ 100.000 đồng - 200.000 đồng/hồ sơ.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

3. Hiện trạng tài sản hạ tầng kỹ thuật khu đất: Khu đất đang được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

4. Nơi có tài sản: Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

III. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:

1. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Từ 07h30' ngày 11/5/2026 đến 17h00' ngày 15/5/2026 (trong giờ hành chính) tại thực địa.

2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: Từ 07h30' ngày 11/5/2026 đến 17h00' ngày 27/5/2026 (trong giờ hành chính) tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên. Tiền hồ sơ nộp vào tài khoản số **117626256888** của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên.

* **Lưu ý:** Những khách hàng không trực tiếp đi mua, nộp hồ sơ phải ủy quyền (có công chứng, chứng thực) cho người khác đi mua, nộp hồ sơ theo đúng thời hạn quy định.

3. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 07h30' ngày 11/5/2026 đến 17h00' ngày 27/5/2026 (trong giờ hành chính) tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên.

4. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước: Từ 07h30' ngày 11/5/2026 đến 17h00' ngày 27/5/2026. Tiền đặt trước nộp vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên số **117626256888** tại Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Thái Nguyên.

5. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Từ 07h00' ngày 30/5/2026 tại UBND phường Linh Sơn.

IV. Hình thức, phương thức đấu giá:

Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, không giới hạn số vòng đấu giá.

Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

V. Đối tượng, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. Đối tượng tham gia: Cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật và các yêu cầu khác của pháp luật liên quan.

2. Điều kiện tham gia đấu giá:

- Người đủ điều kiện đăng ký tham gia đấu giá tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật (Theo khoản 4 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 2 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ).

- Các trường hợp không được tham gia đấu giá: Thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản. Cụ thể:

+ Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

+ Người làm việc trong tổ chức hình nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

+ Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

+ Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

+ Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

2. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

2.1. Nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn thông báo:

Hồ sơ bao gồm: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Trung tâm; bản photo CCCD/thẻ căn cước.

2.2. Người đăng ký tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ và nộp đủ tiền đặt trước trong thời hạn thông báo:

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước: Người đăng ký tham gia đấu giá phải nộp đủ tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên số **117626256888** tại Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Thái Nguyên.

- Nội dung nộp tiền:

+ **Tiền mua hồ sơ:** “Họ tên, nộp tiền mua hồ sơ HĐ số 15/2026 (Đợt 1)”.

Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền mua 03 hồ sơ HĐ số 15/2026 (Đợt 1).

+ **Tiền đặt trước:** “Họ tên, nộp tiền đặt trước thửa đất số ... HĐ số 15/2026 (Đợt 1).”

Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đặt trước thửa đất số 528 HĐ số 15/2026 (Đợt 1).

* **Lưu ý:** Người tham gia đấu giá phải ghi rõ, đầy đủ nội dung, số tiền chuyển khoản theo hướng dẫn nêu trên. Trường hợp ghi thiếu nội dung chuyển khoản hay nộp không đủ số tiền thì toàn bộ lệnh chuyển khoản đó bị coi là không hợp lệ.

3. Người đã nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước hợp lệ có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá. Văn bản ủy quyền phải hợp lệ và được giao cho đấu giá viên trước khi phiên đấu giá bắt đầu.

4. Tài sản chỉ được đưa ra tổ chức đấu giá khi có đủ hồ sơ tham gia đấu giá đủ điều kiện.

VI. Tại phiên đấu giá:

1. Quy định phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ và thời gian ghi phiếu, bỏ phiếu trả giá.:

1.1. Quy định đối với phiếu trả giá:

- Phiếu trả giá hợp lệ là phiếu do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên phát hành và phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Phiếu trả giá theo mẫu quy định do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên phát hành (có đóng dấu treo của Trung tâm).

+ Ghi đầy đủ các thông tin trên phiếu trả giá.

+ Người trả giá phải ký, ghi đúng họ, tên đệm và tên của mình trên phiếu trả giá.

+ Số tiền bằng số và bằng chữ ghi trong phiếu trả giá phải ghi đầy đủ, chính xác và thống nhất. Trường hợp số tiền bằng số và bằng chữ không thống nhất thì giá trả bằng chữ là kết quả trả giá. Chỉ được trả 01 mức giá duy nhất/01 phiếu trả giá.

+ Chỉ viết cùng một màu mực (đen hoặc xanh); không dùng mực màu đỏ, bút chì, bút nhũ .., không được ghi thêm các nội dung khác ngoài các nội dung đã có trong phiếu trả giá; phiếu không bị rách, nát.

- Phiếu trả giá không hợp lệ: là các phiếu trả giá không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên đối với phiếu trả giá hợp lệ.

1.2. Thời gian ghi phiếu, bỏ phiếu trả giá: Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá và bỏ phiếu vào thùng phiếu trong thời gian tối đa 03 phút/01 vòng trả giá (được tính từ khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá công bố thời gian ghi phiếu). Nếu hết thời gian 03 phút ghi phiếu trả giá, người tham gia trả giá không bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu thì coi như không tham gia trả giá cho vòng đấu giá đó và bị mất quyền tham gia trả giá ở các vòng đấu giá tiếp theo.

Các vòng trả giá cụ thể như sau:

- **Trong vòng đấu giá đầu**, người tham gia đấu giá phải trả giá thấp nhất bằng giá khởi điểm cộng với tối thiểu một bước giá.

- **Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo** là giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề; vòng trả giá tiếp theo phải trả tối thiểu một lần bước giá cộng với giá cao nhất đã trả của vòng trả giá trước đó liền kề.

- **Phiên đấu giá kết thúc** khi không còn ai tham gia trả giá. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá;

Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả

giá thì đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Trường hợp tại phiên đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó.

Phiên đấu giá kết thúc khi không còn ai tham gia trả giá. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá.

Trường hợp sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành.

VII. Xử lý các trường hợp:

1. Khi phiên đấu giá không tổ chức được:

Khách hàng được nhận lại tiền đặt trước.

2. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Nhận uỷ quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận uỷ quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

3. Các trường hợp không được trả lại tiền đặt trước:

- Khách hàng đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Thuộc trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá;

- Từ chối ký biên bản đấu giá;

- Khách hàng đã trả giá cao nhất mà rút lại giá đã trả;

- Người trúng đấu giá từ chối trúng đấu giá;

- Người trúng đấu giá vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền trúng đấu giá và trong trường hợp kết quả đấu giá bị hủy.

4. Hủy kết quả đấu giá.

Các trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

Thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016, quy định tại khoản 9, khoản 11 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai năm 2024 và quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế thì sau thời hạn phải hoàn thành việc nộp tiền ghi trong phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Đối với trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.

5. Xử lý tiền đặt trước:

- Đối với người không trúng đấu giá: Nhận lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

Hình thức: Chuyển khoản và khách hàng chịu phí chuyển khoản (nếu có).

- Đối với người trúng đấu giá: Tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo nghĩa vụ đối với tài sản trúng đấu giá. Trung tâm chuyển tiền đặt cọc vào ngân sách nhà nước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

Hình thức: Trung tâm nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

VIII. Trách nhiệm của người tham gia đấu giá:

- Tham gia đấu giá đúng thời gian;
- Mang thẻ căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu và văn bản uỷ quyền (nếu có);
- Mang theo giấy nộp tiền đặt trước, nộp tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá;
- Chấp hành sự điều hành của tổ chức đấu giá và đấu giá viên;
- Không đưa vũ khí, chất nổ, chất cháy và các hung khí vào phòng đấu giá;
- Không sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc trong phòng đấu giá;
- Nếu có điều gì chưa rõ phải đăng ký phát biểu;
- Trong quá trình phiên đấu giá diễn ra, người tham gia đấu giá không được cầu kết, thông đồng đìm giá, gây rối, mất trật tự, ngăn cản phiên đấu giá.

*** Trách nhiệm của người trúng đấu giá**

- Ký biên bản đấu giá.
- Lập tờ khai theo quy định của Luật thuế: Tờ khai tiền sử dụng đất; tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất; tờ khai đăng ký mã số thuế (nếu có).

*** Thời hạn nộp tiền:**

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, cơ quan thuế gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất bằng văn bản cho người đã trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan thuế, người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước.

- Kể từ thời điểm công bố kết quả trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

- Cơ quan thuế thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

*** Xử lý vi phạm đối với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất:**

Theo Điều 3 Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thu Trà

* **Ghi chú:** Những điều không quy định tại quy chế này thì thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan./.



PHỤ LỤC - GIAI ĐOẠN 2 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 36/QĐ-DGTS ngày 08/5/2026)

STT	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Loại đất	Giao thông tiếp giáp	Hệ số	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm (đồng/thửa đất)	Bước giá (đồng/m ²)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ (đồng)	Ghi chú
1	1	528	210	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	756.000.000	300.000	378.000.000	100.000	
2	1	529	198,1	ODT	Đường QH 12m	1,1	3.960.000	784.476.000	300.000	392.238.000	100.000	Tiếp giáp 02 mặt đường
3	1	530	200	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	720.000.000	300.000	360.000.000	100.000	
4	1	531	200	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	720.000.000	300.000	360.000.000	100.000	
5	1	532	200	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	720.000.000	300.000	360.000.000	100.000	
6	1	533	200	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	720.000.000	300.000	360.000.000	100.000	
7	1	536	200	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	720.000.000	300.000	360.000.000	100.000	
8	1	537	200	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	720.000.000	300.000	360.000.000	100.000	
9	1	538	200	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	720.000.000	300.000	360.000.000	100.000	
10	1	541	200	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	720.000.000	300.000	360.000.000	100.000	
11	1	556	277,7	ODT	Đường QH 12m	1,1	3.960.000	1.099.692.000	300.000	549.846.000	200.000	Tiếp giáp 02 mặt đường
12	1	557	265,9	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	957.240.000	300.000	478.620.000	100.000	
13	5	852	183,7	ODT	Đường QH 12m	1,1	3.960.000	727.452.000	300.000	363.726.000	100.000	Tiếp giáp 02 mặt đường
14	5	853	100	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	360.000.000	300.000	180.000.000	100.000	
15	5	854	100	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	360.000.000	300.000	180.000.000	100.000	
16	5	922	105	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	378.000.000	300.000	189.000.000	100.000	
17	5	923	144,6	ODT	Đường QH 12m	1,1	3.960.000	572.616.000	300.000	286.308.000	100.000	Tiếp giáp 02 mặt đường
18	5	924	144,5	ODT	Đường QH 12m	1,1	3.960.000	572.220.000	300.000	286.110.000	100.000	Tiếp giáp 02 mặt đường
19	5	925	105	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	378.000.000	300.000	189.000.000	100.000	
20	5	953	100	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	360.000.000	300.000	180.000.000	100.000	
21	5	954	124	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	446.400.000	300.000	223.200.000	100.000	
22	5	955	125	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	450.000.000	300.000	225.000.000	100.000	

STT	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Giao thông tiếp giáp	Hệ số	Giá khởi điểm (đồng/m2)	Tổng giá khởi điểm (đồng/thửa đất)	Bước giá (đồng/m2)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ (đồng)	Ghi chú
23	5	956	125	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	450.000.000	300.000	225.000.000	100.000	
24	5	957	90	ODT	Đường QH 12m	1,1	3.960.000	356.400.000	300.000	178.200.000	100.000	Tiếp giáp 02 mặt đường
25	5	963	100	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	360.000.000	300.000	180.000.000	100.000	
26	5	964	100	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	360.000.000	300.000	180.000.000	100.000	
27	5	965	100	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	360.000.000	300.000	180.000.000	100.000	
28	5	967	125	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	450.000.000	300.000	225.000.000	100.000	
29	5	968	125	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	450.000.000	300.000	225.000.000	100.000	
30	5	1043	123,5	ODT	Đường QH 12m	1,1	3.960.000	489.060.000	300.000	244.530.000	100.000	Tiếp giáp 02 mặt đường
31	5	1118	100	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	360.000.000	300.000	180.000.000	100.000	
32	5	1119	100	ODT	Đường QH 12m	1	3.600.000	360.000.000	300.000	180.000.000	100.000	
33	5	1135	109,5	ODT	Đường QH 12m	1,1	3.960.000	433.620.000	300.000	216.810.000	100.000	Tiếp giáp 02 mặt đường